

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-5-2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuýn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Cúc;

Ông Nguyễn Ngọc Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn: Ông Hà Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 182/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/QĐHPT/2020 ngày 04 tháng 5 năm 2020. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cồ Thị H – sinh năm: 1993;

Nơi ở hiện nay: Xóm 10 thôn Vân Cù, xã Đồng Sơn, huyện T, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn L – sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố Vĩnh Thành, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/12/2019; bản tự khai ngày 31/12/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cồ Thị H, trình bày: Chị và anh Trần Văn L, xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đi đến hôn nhân được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống địa phương, làm thủ tục đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Từ sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc, vui vẻ, đến cuối năm 2018 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp, bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã lẫn nhau, đến tháng 02/2019 tôi bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Đồng Sơn, huyện T, tỉnh Nam Định từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn đối với anh Trần Văn L.

Về con cái và tài sản không có nên tôi không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trần Văn L: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng nhưng anh L không có mặt ở nhà nên Tòa án giao lại cho bà Lê Thị P là mẹ đẻ của anh L hiện nay anh L đang sống chung nhà với mẹ anh Long là bà Lê Thị P đã ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết sẽ có trách nhiệm giao lại các văn bản tố tụng cho anh L. Như vậy việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án phù hợp theo đúng qui định tại khoản 5 Điều 177 của BLTTDS. Việc anh L cố tình không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo qui định của pháp luật là tự từ chối việc thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ của mình theo qui định tại Điều 70 BLTTDS.

Về xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương: Chị H và anh L, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T là đúng, nhưng về mâu thuẫn vợ chồng chính quyền địa phương không nắm được. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án hòa giải để chị H và anh L quay về đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh L đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo qui định tại khoản 1 Điều 207 BLTTDS, nên cần quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Long vắng mặt không có lý do.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn L.

Đại diện Viện kiểm sát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Cồ Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Cồ Thị H về việc xin ly hôn đối với bị đơn anh Trần Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, về việc “Ly hôn” qui định tại khoản 1 Điều 28; thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố tương đương (gọi chung là Tòa án cấp huyện) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải theo qui định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự theo qui định tại Điều 203; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Cò Thị H và anh Trần Văn L, tự nguyện kết hôn được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống địa phương. Tại thời điểm kết hôn chị H và anh L không vi phạm các qui định về điều kiện kết hôn theo Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và đã được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 11/7/2017, là phù hợp theo qui định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, thời kỳ hôn nhân của chị Hương và anh L, được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Cò Thị H đối với bị đơn anh Trần Văn L*: Trong thời kỳ hôn nhân anh, chị sống hạnh phúc, vui vẻ được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và từ đó vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyện vọng của chị H, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L cần được xem xét chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L đều vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã phân tích, giải thích cho chị H về mặt trái và hậu quả của việc ly hôn và khuyên chị quay về đoàn tụ với anh L để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình cho hợp đạo lý truyền thống của người Việt Nam, nhưng chị H cho biết chị cũng đã suy nghĩ hậu quả của việc ly hôn là không tốt đối với bản thân chị, ảnh hưởng đến truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, nhưng do anh L không thay đổi tính cách, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không tôn trọng nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Cò Thị H và anh Trần Văn L là cần thiết.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Cò Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 203; khoản 4 Điều 207; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cồ Thị Hương, chị Cồ Thị H được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về án phí: Chị Cồ Thị H, phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0006093 ngày 20/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ tiền án phí).

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Cồ Thị H, vắng mặt anh Trần Văn L. Chị Cồ Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Trần Văn Long có quyền kháng cáo bản án này kể từ khi nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yêu công khai tại UBND phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP ;
- Chi cục THADSTP S;
- UBND. P. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thuyê